

Số: 58/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1952

Dương Thị Minh CH, sinh năm: 1974

Địa chỉ: số 79 (số cũ 126) đường H, khu phố AB, phường Đ, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Dương Thị Minh CH: bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1952

Địa chỉ: số 79 (số cũ 126) đường H, khu phố 34, phường Đ, TP. Hồ Chí Minh

- Bị đơn: **Nguyễn Bình M**, sinh năm: 1964 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M:

1/ **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1967

2/ **Nguyễn Châu Th**, sinh năm: 1989

3/ **Nguyễn Quang K**, sinh năm: 1997

Cùng địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th: Anh Nguyễn Bình Đ, sinh năm: 1965

Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ **Nguyễn Văn X**, sinh năm: 1961
2/ **Nguyễn Bình Đ**, sinh năm: 1965
3/ **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn X: Anh **Nguyễn Bình Đ**, sinh năm: 1965*

Địa chỉ: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long

4/ **Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long.**

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long: anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị C và chị Dương Thị Minh CH đồng ý công nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Bình M, do ông M đã chết nên đồng ý công nhận quyền sử dụng đất cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng (đồng thời cũng là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất) của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, chị Nguyễn Châu Th, anh Nguyễn Quang K đối với thửa đất số 32 tờ 02 (số liệu cũ), số liệu mới thuộc thửa 203, 20 tờ 05 xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là thửa 203, 20 tờ 34 xã C – tỉnh Vĩnh Long. Trong đó có thửa 203 tờ 05 mà bà Nguyễn Thị C và chị Dương Thị Minh CH đã được cấp giấy chứng nhận số BA 720392, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00051 ngày 19/3/2010.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với thửa 32 tờ 02 (số liệu cũ), số liệu mới thuộc thửa 203, 20 tờ 05 xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là thửa 203, 20 tờ 34 xã C – tỉnh Vĩnh Long. Trong đó có thửa 203 tờ 5 mà bà Nguyễn Thị C và chị Dương Thị Minh CH đã được cấp giấy chứng nhận số BA 720392, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00051 ngày 19/3/2010. Ghi nhận trên thực tế phần đất nêu trên hiện do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K đang quản lý, sử dụng.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K phải giao cho bà Nguyễn Thị C và chị Dương Thị Minh CH số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn giao tiền là ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngày 18/9/2025. Ghi nhận các bên đương sự đã thực hiện việc giao tiền ngày 18/9/2025 xong.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 720392, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00051 ngày 19/3/2010 thửa 203 tờ 5 xã Long Hòa nay là thửa 203 tờ 34 xã C – tỉnh Vĩnh Long do ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị

C và chị Dương Thị Minh CH (có họa đồ hiện trạng sử dụng đất và bản sao giấy chứng nhận kèm theo).

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K đối với thửa 32 tờ 02 (số liệu cũ), số liệu mới thuộc thửa 203, 20 tờ 05 xã Long Hòa nay là thửa 203, 20 tờ 34 xã C – tỉnh Vĩnh Long khi các đương sự có yêu cầu.

Về chi phí tố tụng: Tổng cộng chi phí tố tụng là 2.635.292 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm chín mươi hai đồng). Trong đó bà Nguyễn Thị C, chị Dương Thị Minh CH đã nộp và quyết toán xong số tiền 969.292 đồng (Chín trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm chín mươi hai đồng). Riêng số tiền 1.666.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M chịu và đã quyết toán xong.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (yêu cầu kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất): chị Dương Thị Minh CH tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K phải chịu là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị C, chị Dương Thị Minh CH phải nộp 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng). Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi nên được miễn nộp. Chị Dương Thị Minh CH phải chịu 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C, chị Dương Thị Minh CH số tiền án phí đã nộp là 3.060.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 019651 ngày 29/7/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Vĩnh Long. (Số tiền này là tiền khấu trừ từ tiền của bà C, chị Ch nộp trả cho ông M, bà Thủy).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C, chị Dương Thị Minh CH số tiền án phí đã nộp là 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002736 ngày 23/12/2009 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Bình M, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Bình Đ số tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp là 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002734, 002735 ngày 23/12/2009 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bình M là bà Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Châu Th, Nguyễn Quang K số tiền án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008262 ngày 26/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Vĩnh Long.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thái Dương